TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Bồng, ngày 26 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa:

Chị: Hoàng Thị Ngọc T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu dân cư 12, tổ dân phố 2, thị trấn TX, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh: Hồ Văn Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 1, thôn Bắc, xã TS, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

Đơn vị công tác: Ban chỉ huy Quân sự huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 9 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Ngọc T và anh Hồ Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Ngọc T và anh Hồ Văn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Chị T đồng ý giao 02 cháu Hồ Hoàng Quế Tr, sinh ngày 30/5/2014 và cháu Hồ Hoàng P, sinh ngày 29/6/2016 cho anh Đ nuôi dưỡng giáo

dục. Anh Đ đồng ý nhận nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị Thúy phải cấp dưỡng nuôi con

* *Tài sản chung và nợ chung***:** Không có.

* *Án phí:* Chị Hoàng Thị Ngọc T và anh Hồ Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí về yêu cầu ly hôn. Tuy nhiên, chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu vào số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 03906 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, còn phải hoàn trả cho chị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn).

* *Các vấn đề khác*: Sau khi ly hôn vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom chăm sóc giáo dục nuôi con chưa thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hòa